TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/DS-ST

Ngày 10/4/2023

V/v kiện "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh
2. Bà Lê Thị Phương Mai

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung; Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/4/2023 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXX-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Kim Ph, sinh năm 1966

Bị đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1963

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990

Đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn L, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội.

Chị Pha, chị Đằng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại toà, nguyên đơn bà Dương Thị Kim Pha trình bày:

Bà Pha và bà Đ là hàng xóm quen biết. Năm 2021, bà Ph có cho bà Đ vay 300.000.000 đồng, để bà Đ trả tiền mua nhà cho con; Lãi xuất 1%/tháng. Thời hạn Trả sau 01 tháng kể từ ngày cho vay, bà Pha đã cho bà Đ vay 02 lần cụ thể: Ngày 28/3/2021 vay 100.000.000 đồng. Ngày 02/4/2021, vay 200.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, bà Đ đã không thực hiện được cam kết của mình. Phải đến tháng 9/2021, bà Đ trả được bà Pha 05 tháng tiền lãi (từ tháng 4 đến tháng 9) bằng 15.000.000 đồng. Còn tiền nợ gốc, đến tháng 10/2021, bà Đằng trả

được 100.000.000 đồng và ngày 14/4/2022, bà Đằng trả thêm được 100.000.000 đồng. Cho đến nay, bà Đ vẫn còn nợ 100.000.000 đồng nợ gốc.

Bà Pha yêu cầu bà Đ phải trả nốt bà số nợ gốc 100.000.000 đồng và 25 tháng tiền lãi (từ tháng 9/2021 đến 03/2023) = 25.000.000 đồng. Bà Pha đồng ý cho Bà Đằng 05 tháng tiền lãi = 5.000.000 đồng. Tổng bà Đ còn phải cho bà 120.000.000 đồng cả gốc và lãi. Ngoài ra, chị Đằng còn phải thanh toán trả chị Pha lãi xuất theo thỏa thuận là 1% tháng của 100.000.000 đồng nợ gốc tính từ ngày 02/03/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về việc bà Đ cho rằng, bà Đằng chỉ vay và trả hộ cho con đẻ là chị Hoàng Thị Hlà không đúng, dù giấy tờ vay nợ ban đầu là chị H viết, song trên thực tế là bà Đằng là người vay và cũng là người trả nợ từ trước đến nay, do đó, bà Đằng phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà.

Về phía bị đơn, bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà Đằng xác nhận vào năm 2021, bà đã 02 lần vay của bà Pha tổng số tiền là 300.000.000 đồng, với mục đích để đầu tư cho chị Hoàng Thị H mua nhà đất. Về thời điểm vay, lãi xuất, thời hạn trả nợ, lãi, cũng như việc trả nợ gốc, nợ lãi, số tiền còn nợ như bà Pha trình bày là đúng.

Bà Đ xác nhận còn nợ bà Pha 100.000.000 đồng tiền gốc và 25.000.000 đồng tiền lãi, đồng thời xác nhận có trách nhiệm trả nợ cho bà Pha theo thỏa thuận. Tuy nhiên, do không còn khả năng thanh toán nợ, nên đề nghị được trả nợ dần, và đề nghị bà Pha miễn cho 10 tháng tiền lãi, tổng số tiền mà bà Đ xin trả bà Ph là 115.000.000 đồng. Trường hợp không trả được nợ bà Đằng đồng ý trả lãi cho bà Pha với lãi xuất đã thỏa thuận là 1% tháng, tính từ ngày 02/ 3/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về việc chị Hoàng Thị H viết giấy vay nợ với chị Pha. Bà Đ xác nhận và khẳng định, khi đến vay tiền bà Đ đưa cho chị H đi cùng và bảo chị H viết giấy nhận nợ với bà Ph chỉ là để giàng buộc trách nhiệm của chị H với số nợ này, vì sau đó, bà Đ sẽ giao 300.000.000 đồng trên cho H mua nhà đất, chứ chị H không phải là người vay, bởi nếu H hỏi vay, thì đúng như bà Ph sẽ không đồng ý. Đó cũng là lý do, sau khi đến hạn không trả được nợ, thì bà Đ phải viết giấy nhận nợ với bà Pha, để chính thức nhận trách nhiệm pháp lý trên giấy tờ việc trả nợ của mình. Do đó, trách nhiệm trả nợ trong vụ án này là thuộc về bà Đ, chị H không có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn.

Tại phiên Tòa: Bà Đ đã trả thêm được cho bà Pha 10.000.000 đồng tiền lãi. Bà Ph đồng ý cho bà Đ 10.000.000 đồng tiền nợ gốc. Các bên nhất trí bà Đ còn phải trả bà Ph 100.000.000 đồng tiền gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi, tổng là 105.000.000 đồng. Lãi xuất được tính từ ngày 02/3/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ. Không yêu cầu chị H phải trả nợ.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương

sự đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: *Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho chị Dương Thị kim Ph tổng số tiền họ gốc và lãi tạm tính đến tháng 3/2023 là 105.000.000 đồng, chưa kể tiền lãi phát sinh sau ngày 02/3/2023 cho đến khi trả hết nợ. Đề nghị miễn án phí DSST cho bà Nguyễn Thị Đằng theo qui định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về Nội dung:

Về quan hệ pháp luật: Đây là việc kiện tranh chấp kiện đòi tài sản (hợp đồng vay tài sản), có lãi, có kỳ hạn. Theo đó, thời điểm các bên cho nhau vay nợ bắt đầu được tính kể từ ngày 02/4/2021và thời hạn trả là 01 tháng kể từ ngày vay.

Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp dân sự giữa cá nhân với cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS, thẩm quyền thụ lý, giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo qui định của điều 159 BLTTDS, thì đây là tranh chấp kiện đòi tài sản đang bị người khác chiếm hữu, nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do vậy, đơn khởi kiện của phía nguyên đơn được chấp nhận.

Về nội dung khởi kiện: Xét yêu cầu của phía nguyên đơn là bà Dương Thị Kim Ph, đề nghị buộc phía bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ phải trả nợ tổng cộng 105.000.000 đồng cả gốc và lãi, tạm tính đến ngày 02/3/2023. Tòa chấp nhận, vì:

Về tiền nợ gốc và việc trả tiền nợ gốc: Các bên thống nhất và thỏa thuận việc vay, trả nợ như sau:

Ngày 28/3/2021, bà Đằng vay bà Ph 100.000.000 đồng. Ngày 02/4/2021, bà Đằng vay tiếp bà Ph 200.000.000 đồng. Tổng là 300.000.000 đồng Thời hạn trả nợ sau 01 tháng kể từ ngày vay.

Đến tháng 10/2021 (các bên không nhớ ngày) và ngày 14/4/2022, bà Đằng đã trả cho bà Pha 02 lần, mỗi lần 100.000.000 đồng. Như vậy, bà Đ còn phải trả bà Pha **100.000.000** đồng nữa.

Về lãi xuất và việc trả lãi: Các bên thỏa thuận Lãi xuất cho vay là 1%/tháng. Thời hạn trả là 01 tháng kể từ ngày vay lần 2 (02/4/2021).

Tuy nhiên, sau đó bà Đ không thực hiện được cam kết trả nợ đúng hạn mà phải đến tháng 10/2021, bà Đ mới trả được bà Ph 05 tháng tiền lãi (từ tháng 4 – tháng 9/2021) trên nợ gốc của cả 300.000.000 đồng = **15.000.000** đồng.

Tháng 10/2021 bà Đ trả cho bà Pha 100.000.000 đồng tiền gốc. Còn 200.000.000 đồng, vẫn tính lãi đã thỏa thuận là 1%/tháng.

Đến tháng 4/2022, bà Đ trả tiếp cho bà Pha 100.000.000 đồng tiền gốc, riêng tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc này từ tháng 9/2021- tháng 4/2022, bà Đằng chưa trả là 07 tháng x 1%/tháng = 7.000.000 đồng

Với 100.000.000 đồng tiền gốc còn lại và tiền lãi của khoản nợ này từ tháng 9/2021- tháng 3/2023 bà Đ chưa trả là 18 tháng lãi x1%/tháng = 18.000.000 đồng. Tổng là 25.000.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa, bà Ph đã trả thêm cho bà Đ 10.000.000 đồng tiền lãi. Còn 15.000.000 đồng tiền lãi, bà Ph đồng ý cho bà Đằng 10.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy, bà Đ chỉ còn phải trả bà Pha 5.000.000 đồng tiền lãi. HĐXX nhận thấy, sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật, nên chấp nhận sự tự nguyện của họ.

Riêng về lãi xuất: Khi giao dịch cũng như tại phiên tòa, bà Ph, bà Đ cũng thỏa thuận, lãi xuất là 1% tháng, Hội đồng xét xử nhận thấy, qua tham khảo lãi xuất của các ngân hàng thương mại lớn, thì đối với các khoản vay không thế chấp, hiện tại được giao dịch ở thời điểm tháng 3/2023, thì Ngân hàng VietCombank đang cho vay với lãi xuất 14%/năm, tương đương 1,66%/tháng; Việt TinBank, thì cho vay với lãi xuất từ 0,85 – 1% tháng và tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam, cho vay tiêu dùng với lãi xuất không thế chấp 13% năm, tương đương 1,08%/tháng v...Như vậy so với lãi xuất của các ngân hàng lớn, thì thỏa thuận lãi xuất giữa các bên là 1% tháng, tương ứng với 12%/năm là không trái với các quy định của BLDS về lãi xuất. Còn theo quy định của khoản 1 điều 468 BLDS thì "*Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất, thì lãi suất không được vượt quá 20% của khoản tiền vay*", nên thỏa thuận của họ là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, Tòa chấp nhận.

Về thời điểm tính lãi: Tại phiên tòa, trong khi bà Ph muốn bà Đ phải trả nợ ngay, còn bà Đ đề nghị được trả dần, nên bà Pha yêu cầu bà Đ phải tiếp tục trả lãi từ ngày 02/3/2023 cho đến khi trả nợ xong, đối với 100.000.000 đồng tiền gốc còn lại. Thỏa thuận này của các bên cũng phù hợp với các quy định pháp luật. Tòa chấp nhận.

Như vậy, bà Ph, bà Đ đã thỏa thuận, bà Đằng còn phải trả cho bà Ph tạm tính đến ngày 02/3/2023 gồm 100.000.000 đồng tiền gốc 5.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 105.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Đằng còn phải trả cho bà Pha, tiền lãi tính trên nợ gốc kể từ ngày 02/03/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về sự liên quan của chị Hoàng Thị H (là con của bà Nguyễn Thị Đ) trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án phía bà Đ, có xuất trình 01 tờ giấy vay nợ với bà

Pha mà theo bà Đ, bà Ph, thì đúng là do chị H viết. Song cả nguyên đơn, bị đơn cùng xác nhận và khẳng định, khi đến vay tiền, bà Đ có đưa chị Hoa đi cùng, nhưng người vay là bà Đ, bởi nếu chị H hỏi vay, thì bà Pha sẽ không cho chị H vay tiền. Còn việc chị H viết giấy nhận nợ với bà Ph, như chính bà Đ xác nhận là "*để giàng buộc trách nhiệm của chị Hvới số nợ này"*, bởi "*sau khi vay được tiền bà Đ sẽ đưa cho chị H để đầu tư cho H mua đất ở*". Mặt khác, sau khi đến hạn trả nợ, bà Đ không không trả được, bà Ph đến đòi nợ, thì bà Đ đã viết giấy nhận nợ và trả nợ cho bà Pha và để chứng minh trách nhiệm trả nợ của bà Đ. Do đó, nghĩa vụ trả nợ trong vụ án này là thuộc về bà Đ, vì vậy Tòa không buộc chị H phải trả nợ hoặc liên đới để trả nợ cho bà Ph trong vụ án.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên Tòa hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ph. Xét bà Đ là người cao tuổi (bà Đằng sinh ngày 01/1/1963), hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin miễn án phí và được UBND xã nơi cư trú xác nhận, do vậy, miễn án phí DSST cho bà Đằng.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 351, 357, 468, 471 BLDS; các điều 147, 227 Bộ luật TTDS, và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Kim Ph.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về việc trả nợ, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho bà Dương Thị Kim Ph toàn bộ số tiền nợ gốc chưa thanh toán và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 02/3/2023 như sau:

- Tiền nợ gốc: **100.000.000** đồng (*Một trăm triệu đồng*).
- Tiền lãi: **5.000.000** đồng (*Năm triệu đồng*).

Tổng cả gốc và lãi là: **105.000.000** đồng (*Một trăm linh năm triệu đồng*).

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Đ còn phải trả cho bà Dương Thị Kim Ph số tiền lãi phát sinh trên tiền nợ gốc, theo lãi suất đã thỏa thuận là 1%/tháng. Thời điểm tính lãi kể từ sau ngày 02/3/2023 cho đến khi thực hiện xong việc trả nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài số tiền phải thi hành nêu trên, người phải thi hành án còn phải trả lãi, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Miễn án phí DSST cho bà Nguyễn Thị Đ. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chi Dương Thị Kim Pha số tiền **2.500.000 đồng** *(Hai*

triệu,năm trăm ngàn đồng) tại phiếu thu 00048054 ngày 20/12/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TATP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang